**CUỘC CHẠM TRÁN TRÊN BỂN**

**Câu 1:** Đề tài của tác phẩm “Hai vạn dặm dưới biển” là gì?

A. Quái vật biển sâu. B. Phát kiến khoa học công nghệ trong tương lai.

C. Thế giới li kì. D. Điều tra, phá án.

**Câu 2:** Cho các sự việc sau:

1. Tàu Lincoln đuổi bắt “con cá”.

2. Tàu Lincoln bị đánh bại.

3. Ba nhân vật bị bắt.

4. Tàu Lincoln chuẩn bị sẵn sàng để nghênh chiến.

5. Tàu Lincoln tấn công “con cá”.

Hãy sắp xếp lại theo trình tự của truyện.

A. 4, 1, 5, 2, 3 B. 3, 2, 5, 4, 1 C. 5, 1, 2, 4, 3 D. 3, 2, 5, 4, 1

**Câu 3:** Trong phần (1), lúc bảy giờ, vì sao những người trên tàu thất vọng và giận dữ?

A. Vì sương mù dày đặc đang trải ra ở chân trời và dùng ống nhòm loại tốt nhất cũng chẳng thấy rõ vật gì.

B. Vì giáo sư Pierre Aronnax công bố sự thật về con tàu nhưng mọi người không tin.

C. Vì Ned Land đã hạ con cá một cách chóng vánh và cướp hết công lao của mọi người.

D. Vì đoàn thuyền bị Bộ trưởng gọi về làm nhiệm vụ khác trong khi con cá thì chưa bắt được.

**Câu 4:** Ở phần (1), khi nhìn thấy “con cá” nổi lên, giáo sư Pierre Aronnax đã đánh giá thế nào về báo cáo của Helvetia và Shannon?

A. Báo cáo của họ hoàn toàn sai sự thật, đó không phải con cá mà là một con tàu.

B. Báo cáo của họ đúng về sức mạnh nhưng sai về cách chuyển động.

C. Báo cáo của họ hơi cường điệu kích thước của nó.

D. Cả B và C.

**Câu 5:** “Con cá” ra sao sau khi bị thuyền Lincoln rượt đuổi suốt một giờ đồng hồ?

A. Không tỏ vẻ gì là mệt mỏi. B. Kiệt sức và sắp bị tàu đuổi theo.

C. Ngày càng nhanh hơn. D. Bị bắn nổ tung.

**Câu 6:** Giáo sư Pierre Aronnax đã được ai cứu khi rơi xuống biển?

A. Ned Land B. Conseil C. Farragut D. Thuyền trưởng của tàu Nautilus

**Câu 7:** Vì sao khi còn cách “con cá” khoảng bốn trăm mét, tàu Lincoln lại tắt máy, chỉ chuyện động theo quán tính?

A. Vì tàu Lincoln đã phát hiện ra rằng đó là một con quái vật cực kì nguy hiểm, tàu cần phải rút lui.

B. Vì tầm đó là khoảng cách thích hợp để giăng lưới bắt gọn “con cá”.

C. Vì thuyền trưởng sợ tiếng động của động cơ sẽ đánh thức “con cá”. Chiếc tàu muốn nhân cơ hội “con cá” ngủ sẽ tiếp cận và tiêu diệt nó.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 8:** Em nghĩ gì về việc tàu Lincoln, một trong những chiếc tàu chạy nhanh nhất của hạm đội Mỹ, được cử đi săn “con cá thiết kình”?

A. Thể hiện khao khát muốn tiêu diệt bằng được “con cá” và muốn xem nó đặc biệt đến cỡ nào.

B. Thể hiện tham vọng chinh phục vũ trụ của loài người.

C. Thể hiện sự quyết tâm điều tra của con người về những thứ kì lạ.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 9:** Vì sao ở thời điểm câu chuyện được kể, “cả giới bác học bế tắc”, không giải mã được “con quái vật biển cả” đó thuộc loài động vật gì?

A. Vì họ chưa từng biết, nghe hay nhìn thấy một loài động vật nào có kích thước khổng lồ và tốc độ bơi nhanh như vậy.

B. Vì thời đó chưa có tàu ngầm tối tân và hiện đại như tàu Nautilus.

C. Vì không ai trong số họ nghiên cứu về biển.

D. Cả A và B.

**Câu 10:** Em hãy thử đặt mình vào vai nhân vật giáo sư – người kể chuyện ngôi thứ nhất – để diễn tả cảm xúc khi “chính mắt mình trông thấy một cái gì đó kì diệu, siêu nhiên, lại do thiên tài con người tạo ra.”

A. Ngạc nhiên khi phát hiện đó chỉ là một con tàu; cảm thấy chuyến đi phí công vô ích.

B. Ngạc nhiên, bàng hoàng vì phát hiện ra vật đó không phải là một “con cá”; ngưỡng mộ tài năng sáng tạo và trí tuệ của con người tạo ra nó.

C. Ngạc nhiên, bàng hoàng vì những điều chưa từng có trước đây đang diễn ra trước mặt và lo lắng cho tương lai của nhân loại.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 11:** Tàu ngầm Nautilus có thể hoạt động được ở cơ chế nào?

A. Chạy trên mặt nước

B. Chạy nửa chìm nửa nổi

C. Đi ngầm

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 12:** Đâu là việc mà những người trên tàu Lincoln đã làm trước rạng đông ở phần (1)?

A. Xếp lưới đánh cá voi ở hai thành tàu.

B. Thuyền phó ra lệnh chuẩn bị loại súng bắn xa một hải lí và cả loại súng bắn đạn phá có thể hạ được những con thú lớn nhất.

C. Ned Land mài sắc mũi lao, một thứ vũ khí diệt cá voi lợi hại trong tay anh ta.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 13:** Câu nào sau đây không đúng về truyện khoa học viễn tưởng?

A. Truyện khoa học viễn tưởng là loại tác phẩm viết về thế giới tương lại dựa trên sự phát triển của khoa học dự đoán, thường có tính chất li kì.

B. Truyện khoa học viễn tưởng sử dụng cách viết lo-gic nhằm triển khai những ý tưởng về viễn cảnh hay công nghệ tương lai.

C. Vì nền tảng của truyện khoa học viễn tưởng là những ý tưởng điên rồ, không khả thi, không thực tế nên những giả tưởng trong truyện không bao giờ có thể trở thành sự thật.

D. Truyện khoa học viễn tưởng xuất hiện đầu tiên ở Pháp vào khoảng nửa sau thế kỉ XIX, sau đó nhanh chóng lan rộng ra các nước như Mỹ, Anh, Canada, Nga và phổ biến trên toàn thế giới.

**Câu 14:** Đâu không phải là một chi tiết miêu tả hình dạng lạ lùng của “con cá” trong phần (1) của văn bản?

A. Có ánh điện, dài không quá tám mươi mét, đuôi quẫy sóng mạnh chưa từng có

B. Hình dáng cân đối cả ba chiều

C. Khi thở thì hai lỗ mũi vọt ra hai cột nước khổng lồ cao đến bốn mươi mét.

D. Vảy cứng như sắt.

**Câu 15:** Cuộc chạm trán trên đại dương dẫn ba nhân vật Pierre Aronnax, Conseil và Ned Land vào cuộc phiêu lưu trong không gian nào?

A. Trên đại dương mênh mông vô tận

B. Trong khoang chiếc tàu ngầm và sau đó là dưới đáy biển sâu.

C. Trong lòng biển cả

D. Trong chiếc thuyền Lincoln.

**Câu 16:** Có điều gì về chiếc tàu ngầm tối tân, hiện đại mà khiến ba nhân vật chính phải kinh ngạc?

A. Nó được điều khiển hoàn toàn bằng điện năng, một thứ năng lượng chưa phổ biến ở thời bấy giờ.

B. Nó là con tàu bí mật của hạm đội Mỹ nhằm thám hiểm đại dương, xây dựng chiến lược kinh tế mà quyền lực của cả thế giới về tay mình.

C. Sự ghê rợn trong con tàu tưởng chừng như hiện đại.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 17:** Nhan đề “Hai vạn dặm dưới biển” đã thể hiện ước mơ gì của Jules Verne và những người cùng thời với ông?

A. Tiêu diệt thuỷ quái B. Đập tan âm mưu của chính phủ Mỹ

C. Chinh phục đáy biển sâu. D. Tìm vàng dưới biển.

**Câu 18:** Nhà văn đã sáng tạo ra hình ảnh chiếc tàu ngầm dựa trên cơ sở hiện thực nào?

A. Cơ sở khoa học về công nghệ chế tạo tàu biển.

B. Cở sở truyện cổ tích, thần thoại, truyền thuyết.

C. Cơ sở kiến thức thực tiễn về biển cả.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 19:** Tác dụng của việc nhà văn để cho một nhà khoa học vào vai người kể chuyện ngôi thứ nhất là gì?

A. Các tình tiết sẽ hướng đến chứng minh các thực tiễn khoa học, tạo tiền đề cho lí luận sau này. Đó chính là mục tiêu của nhà văn khi viết truyện này.

B. Tạo sức hút về mặt hình ảnh, bởi giáo sư là một con người có uy tín cao.

C. Để phô diễn cho người đọc thấy kiến thức uyên bác của mình. Nói cách khác, vị giáo sư trong truyện chính là nhà văn.

D. Câu chuyện về chiếc tàu ngầm tối tân được kể lại trở nên có tính khoa học cao, tạo cảm giác thực tế, chuẩn xác vì vị giáo sư này trực tiếp xuất hiện và tham gia vào diễn biến cốt chuyện.

**Câu 20:** Đâu không phải câu văn thể hiện tư duy lô-gíc đặc trưng của truyện khoa học viễn tưởng trong đoạn kể lại những phán đoán của nhân vật giáo sư Pierre Aronnax về chiếc tàu ngầm?

A. Tôi thử lấy chân gõ. Thân nó rắn như đá, không mềm như cá voi!

B. Nhưng nếu đó là cái mai bằng xương của loài động vật thời cổ đại thì sao? Nếu vậy tôi phải xếp quái vật này vào loài bò sát như rùa hay cá sấu.

C. Gõ xuống, nó kêu boong boong, và lạ thay, nó lại được ghép lại bằng thép lá.

D. Sức tôi đã kiệt, các ngón tay cứng đở, miệng không thể mím lại được vì cơ miệng bị co rút mạnh.

**ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM VŨ TRỤ**

**Câu 1:** Văn bản “Đường vào trung tâm vũ trụ” thuộc thể loại truyện nào?

A. Khoa học viễn tưởng vì có chuyến du hành thời gian, yếu tố không thực và nhiều tình tiết dựa trên tri thức khoa học.

B. Kì ảo vì có những chi tiết không thực, không gian muôn màu, muôn vẻ đều do tưởng tượng mà ra.

C. Cổ tích vì nó mang màu sắc dân gian.

D. Xuyên không vì có hành trình vào trung tâm thế giới.

**Câu 2:** Tác giả của văn bản “Đường vào trung tâm vũ trụ” là ai?

A. Jules Verne B. Martin Goodman C. Hà Thuỷ Nguyên D. Ẩn danh

**Câu 3:** Văn bản “Đường vào trung tâm vũ trụ” được trích từ tiểu thuyết nào?

A. Không gia đình B. Thiên Mã

C. Triệu vạn dặm dưới lòng đất D. Harry Potter

**Câu 4:** Tại sao ba nhân vật dừng chân ở bãi cỏ vắng người phía bên kia đến và trốn trong rừng?

A. Vì sẽ bất tiện nếu để du khác phát hiện ra một con ngựa có cánh đang lai vãng gần khu thánh đại của Hy Lạp.

B. Vì muốn truy tìm tung tích ở hòn đá ma thuật Omphalos để mở cánh cửa vào Tâm Vũ Trụ.

C. Vì muốn cảm nhận vẻ đẹp của khu thánh địa Hy Lạp từ ngoài vào trong.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 5:** Pho tượng Nhân sư được mô tả như thế nào?

A. Bị mất đầu nhưng vẫn giữ được tính trang nghiêm và toả ra luồn sinh khí mạnh mẽ.

B. Đẹp tuyệt diệu, từng đường nét, góc cạnh được chạm khổ tinh tế, tất cả toát lên sức mạnh của một vị thần.

C. Bị bào mòn, không còn sắc nét những vẫn nguyên vẹn vẻ cao ngạo và thần thánh.

D. Khổng lồ, thần bí.

**Câu 6:** Ba nhân vật đã làm gì vào đêm tối mịt?

A. Đột nhập đền. B. Lặng lẽ ra về. C. Ra biển chơi. D. Đi ăn đêm.

**Câu 7:** Đâu là các nhân vật xuất hiện trong văn bản?

A. “Cô bé” – người kể chuyện ngôi thứ nhất

B. Cậu bé Thần Đồng

C. Chuồn chuồn khổng lồ, khủng long Spinosaurus Aegipticus

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 8:** Đâu không phải là nhân vật xuất hiện trong văn bản?

A. Người cá B. Cá đuối man rợ C. Con ngựa Thần Thoại D. Voi ma mút

**Câu 9:** “Bước nhảy không gian” kì diệu đã đưa các nhân vật chính trở lại với khoảng thời gian nào?

A. Thời trung đại cách đây 1000 năm ở một vùng rừng sâu.

B. Nền văn minh Maya, nơi tiềm tàng những bí ẩn của người xưa.

C. Thời cổ đại, cách thời điểm câu chuyện được kể khoảng 160 triệu năm.

D. Tương lai của 1 triệu năm sau.

**Câu 10:** Câu nào sau đây không mô tả đúng về con chuồn chuồn mà ba nhân vật đã gặp phải ở Tâm Trái Đất?

A. Sải cánh rộng như cánh của đại bàng.

B. Thân hình óng ánh sắc màu của biển cả.

C. Bón cái cánh khoẻ khoắn, đập nhanh như cánh quạt.

D. Thân hình khổng lồ.

**Câu 11:** Bay qua khu rừng cổ sinh, ba nhân vật tiếp tục kinh ngạc trước điều gì?

A. Vẻ đẹp yên bình như chốn thần tiên.

B. Khung cảnh tối tăm, đẩy rẫy nguy hiểm của một ngôi làng cổ.

C. Các dòng chảy khác lạ so với thế giới thực.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 12:** Đâu không phải sự vật mà ba nhân vật đã bắt gặp sau khi bay qua khu rừng cổ sinh?

A. Dòng suối B. Cầu vồng

C. Xương xẩu, đầu lâu D. Đoàn người cá ngồi trên mỏm đá

**Câu 13:** Đâu không phải một chi tiết kì ảo trong văn bản?

A. Thần Đồng cưỡi ngựa bay trên trời.

B. Hòn đá Omphalos toả hào quang rực rỡ.

C. Nhân vật “tôi” không thể truy cập Internet.

D. Mặt đất rung chuyển, các nhân vật di chuyển với tốc độ như đi thang máy siêu tốc.

**Câu 14:** Em hiểu thế nào là “bước nhảy không gian” trong văn bản?

A. “Bước nhảy không gian” được tạo ra nhờ hòn đá thần Omphalos đã rút ngắn khoảng cách giữa các chiều không gian, nhờ đó, nhân vật có thể di chuyển xuyên không trong chớp mắt tới tận trung tâm của vũ trụ.

B. Là một hình thức du hành thời gian, có tác động đến vạn vật và các chiều không gian khác, nhờ thế mà ba bạn nhỏ có thể thay đổi thế giới theo ý mình muốn.

C. Là một dạng chuyển động đặc thù trong vật lí học, được ba nhân vật ứng dụng trong hành trình giải mã những bí mật của Jules Verne.

D. Cả B và C.

**Câu 15:** Câu chuyện xảy ra trong những không gian nào?

A. Thánh địa Hy Lạp, nơi có đền thờ các vị thần trong thần thoại Hy Lạp

B. Tâm Vũ Trụ, nơi có những loài thực vật và động vật khổng lồ, kì dị

C. Dưới đáy biển, nơi có những thứ đồ mà tàu Nautilus để lại và ở trung tâm ngân hà, nơi đầy rẫy những hiểm nguy

D. Cả A và B.

**Câu 16:** Cho những diễn biến chính của câu chuyện:

1. Khám phá thánh địa và phát hiện “rốn vũ trụ”.

2. Thần Đồng quay trở về bảo tàng “mượn chìa khoá”.

3. Hai nhân vật bay đến thánh địa Hy Lạp trên con ngựa Thần Thoại.

4. Ba nhân vật vào được trung tâm vũ trụ.

Hãy sắp xếp lại theo trình tự đúng.

A. 3, 1, 2, B. 2, 1, 4, 3 C. 1, 2, 4, 3 D. 4, 1, 3, 2

**Câu 17:** Đâu là một câu miêu tả không gian Tâm Trái Đất của nhà văn Jules Verne theo lời nhân vật người kể chuyện?

A. Từ thế kỉ XIX ông ta đã có thể tiên tri về viễn cảnh những tàu điện ngầm, những toà nhà cao ốc, thậm chí cả việc con người đặt chân lên mặt trăng.

B. Chẳng nói chẳng rằng, tôi mở ba lô của Thần Đồng, tìm cái máy tính đa di năng của hắn.

C. Tâm Trái Đất ấy cũng giống như một cái bảo tàng sống lưu động, lưu giữ tất cả những gì đã biến mất khỏi mặt đất.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 18:** Giữa Tâm Trái Đất với Tâm Vũ Trụ có mối liên hệ gì?

A. Tâm Trái Đất chính là Tâm Vũ Trụ.

B. Tâm Trái Đất có mối liên hệ về thời gian với Tâm Vũ Trụ.

C. Không có mối liên hệ gì.

D. Cả A và B.

**Câu 19:** Viện bảo tàng tương ứng với không gian ảo nào sau đây?

A. Làng cổ B. Thánh địa Arena C. Quỷ môn quan D. Rừng cổ sinh, thảo nguyên.

**Câu 20:** Không gian ảo “dòng suối, nơi đoàn người cá đang ngồi” tương ứng với không gian thực nào?

A. Thánh địa Hy Lạp B. Đền thờ các vị thần Hy Lạp

C. Viện bảo tàng D. Dòng thác chảy ở thủ đô Athen

## **MẠCH LẠC VÀ LIÊN KẾTCâu 1:** Mạch lạc của văn bản là gì?

A. Là sự liền mạch về nội dung của một đoạn văn hoặc văn bản.

B. Là việc đả thông kinh mạch của một văn bản.

C. Là sự hấp dẫn cần có của một văn bản.

D. Cả A và C.

**Câu 2:** Mạch lạc của văn bản chủ yếu dựa trên điều gì?

A. Sự vận động để điều hoà kinh mạch của văn bản một cách tốt nhất.

B. Cấu trúc ngôn từ và cấu trúc văn bản.

C. Sự thích ứng của các câu nối tiếp sau câu chủ đề, nhằm làm nổi bật tính thực tiễn trong văn bản.

D. Sự thống nhất về đề tài và sự tiếp nối theo một trình tự hợp lí giữa các câu trong đoạn văn hoặc giữa các đoạn văn trong văn bản.

**Câu 3:** Liên kết của văn bản là gì?

A. Là sự kết nối các tác nhân của hành động trong các mệnh đề của câu.

B. Là quan hệ về mặt hình thức giữa các câu trong đoạn văn hoặc giữa các đoạn văn trong văn bản.

C. Sự uyển chuyển về mặt ngôn từ, có tác dụng gợi hình cho đoạn văn hoặc giữa các đoạn văn trong một văn bản.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 4:** Liên kết của văn bản thể hiện qua các phương tiện ngôn ngữ nào?

A. Từ ngữ nối B. Từ ngữ lặp lại C. Từ ngữ thay thế D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 5:** Hãy phân tích tính mạch lạc của đoạn văn sau:

“Sáu giờ, trời hửng sáng. Cùng với những tia sáng đầu tiên của bình minh, ánh điện của con cá thiết kình cũng phụt tắt. Tới bảy giờ, trời gần sáng rõ. Nhưng sương mù dày đặc đang trải ra ở chân trời, và dùng ống nhòm loại tốt nhất cũng chẳng thấy rõ vật gì. Có thể hình dung được chúng tôi thất vọng và giận dữ đến mức nào!”

A. Sự mạch lạc được thể hiện ra ở việc miêu tả các thứ theo trình tự thời gian; ở quan hệ nguyên nhân – kết quả (sương mù dày – sự thất vọng)

B. Sự mạch lạc được thể hiện ở cấu trúc ngôn từ của toàn đoạn văn: cùng, tới, nhưng, cũng,…

C. Sự mạch lạc được thể hiện qua các từ ngữ bóng bẩy nhưng mang hàm ý sâu sắc: hửng sáng, sáng rõ, chẳng thấy vật gì,…

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 6:** Hãy chỉ ra các phương tiện liên kết được sử dụng trong đoạn trích sau:

“Cách chiếc tàu chiến một hải lí rưỡi, có một vật dài màu đen nổi lên khỏi mặt nước độ một mét. Đuôi nó quẫy mạnh làm nước biển sủi bọt. Chưa ai thấy đuôi cá quẫy sóng mạnh như vậy bao giờ! Con cá lượn hình vòng cung, để lại phía sau một vệt sáng lấp lánh. Chiếc tàu tiến lại gần. Tôi bắt đầu ngắm kĩ con cá. Báo cáo của Helvetia và Shannon hơi cường điệu kích thước của nó. Theo tôi, con cá không dài quá tám mươi mét. Chiều ngang hơi khó xác định, nhưng tôi có cảm tưởng rằng nó cân đối một cách lạ lùng về cả ba chiều.”

A. Sử dụng đại từ “nó” và từ “con cá” để chỉ và thay thế cho “vật dài màu đen”. Các từ ngữ đó cũng được lặp lại ở nhiều câu.

B. Kết hợp sử dụng từ ngữ thay thế và suy nghĩ của tác giả để tạo nên sự liên kết trong đoạn trích.

C. Sử dụng các từ kết nối như: có, chưa ai thấy, theo tôi,…

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 7:** Đọc đoạn trích ở câu 1 phần Thông hiểu. Chức năng của các phương tiện liên kết ấy là gì?

A. Đảm bảo sự kết nối về hình thức và nội dung giữa các câu trong đoạn văn.

B. Đảm bảo sự kết nối về hình thức giữa các câu trong đoạn văn.

C. Đảm bảo sự hài hoà về bố cục và ngôn từ trong đoạn văn.

D. Cả A và C.

**Câu 8:** Có thể sắp xếp các câu trong đoạn văn dưới đây theo một trật tự khác được không?

“(1) Nhưng con cá cũng bơi với tốc độ y như vậy! (2) Trong suốt một giờ, chiếc tàu chiến không tiến gần thêm được một sải! (3) Thật là nhục nhã cho một trong những chiếc tàu chạy nhanh nhất của hạm đội Mỹ! (4) Anh em thuỷ thủ tức giận điên người. (5) Họ nguyền rủa quái vật, nhưng nó vẫn phớt lờ.”

A. Có. Có thể đưa câu (3) lên đầu để tạo sắc thái biểu cảm mạnh mẽ, gây ấn tượng cho người đọc.

B. Có. Các câu văn đều hướng tới một ý nghĩa, một mục tiêu chung và có nội dung tương đồng nên có thể sắp xếp lại các câu một cách thoải mái.

C. Không. Vì câu (1) có sự liên kết với đoạn văn trước đó và là một câu chủ đề nên không thể xếp câu (1) vào chỗ khác; còn những câu còn lại nếu sắp xếp lại thì sẽ không đảm bảo trình tự sự việc.

D. Không. Vì đoạn văn đã được viết bởi một nhà văn hàng đầu thế giới nên mọi câu, mọi ý đều chặt chẽ, không thể đảo lộn được.

**Câu 9:** Chỉ ra các phương tiện liên kết được sử dụng trong đoạn văn sau:

“Hôm thứ Năm tuần trước, tôi có trình bày với vài người trong số quý vị những nguyên lí của Cỗ máy Thời gian, và đã cho các vị ấy thấy chính nó lúc chưa được hoàn thiện. Hiện giờ nó vẫn ở đó nhưng đã bị hỏng hóc chút đỉnh sau chuyến đi… Đúng mười giờ sáng nay, Cỗ máy Thời gian đầu tiên đã bắt đầu đời hoạt động của nó. Tôi gắn cho nó cái ren cuối cùng, siết lại tất cả đinh ốc, nhỏ thêm một giọt dầu lên thanh thạch anh, rồi ngồi lên yên.”

A. Các từ “hôm thứ, tuần trước, hiện giờ”.

B. Đại từ “nó”. Cụm từ “Cỗ máy thời gian” và từ “nó” được lặp lại vài lần.

C. Các từ đánh dấu kết thúc của câu, liên kết với câu kế tiếp

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 10:** Tính mạch lạc thể hiện như thế nào trong đoạn văn sau:

“Khi tôi lao đi, đêm nối tiếp ngày như nhịp vỗ của một đôi cánh đen. Tôi dường như chẳng còn thấy khung cảnh nhoè nhoẹt của phòng thí nghiệm, và tôi nhìn thấy mặt trời nhảy vọt rất nhanh ngang bầu trời, mỗi cú là một phút, và mỗi phút đánh dấu một ngày. Tôi đoán là phòng thí nghiệm đã bị phú huỷ và tôi ở ngoài trời. [...] Tối và sáng nối tiếp nhau chỉ trong tích tắc khiến mắt tôi đau đớn cực độ. Thế rồi, giữa những màn đêm cách quảng nối đuôi nhau, tôi thấy mặt trăng di chuyển rất nhanh qua các tuần trăng, từ trăng non tới trăng rằm, và thấp thoáng thấy bóng dáng những vì sao.”

A. Sự việc diễn ra theo chiều thời gian tuyến tính và nguyên tắc nhân quả. Không gian từ trong ra ngoài.

B. Đoạn văn giàu trí tưởng tượng, thể hiện một cách phong phú không gian phòng thí nghiệm.

C. Sự việc theo chiều suy nghĩ hợp lí.

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 11:** Chỉ ra các phương tiện liên kết được sử dụng trong đoạn văn sau:

“(1) Thiên hà khổng lồ NGK 4565 trong chòm Tóc Vê-rô-nhi-ca nom rất đẹp. (2) Ở xa bảy triệu pác-xếc, có thể nhìn thấy rìa của nó. (3) Thiên hà nghiêng về một phía như con chim đang lượn. (4) Nó trải rộng về mọi hướng, nom như cái đĩa mảnh và rõ ràng là cấu tạo bởi những nhánh hình xoáy ốc. (5) Còn ở trung tâm, cái nhân hình cầu rất bẹt cháy rực, nom như một khối sáng dày đặc. (6) Ta thấy rõ rệt là những đảo sao dẹt như thế nào: có thể so sánh thiên hà với cái bánh xe mỏng của bộ máy đồng hồ. (7) Rìa bánh xe nom không rõ, dường như hoà tan vào bóng tối không đáy của không gian.”

A. Cấu trúc bảy câu trong một đoạn văn.

B. Đại từ “nó” và nhiều từ ngữ được lặp lại.

C. Các động từ: nghiêng, trải rộng, cháy rực,…

D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 12:** Nhận xét về tính mạch lạc và liên kết trong đoạn văn dưới đây:

“Biển nói chung là một vùng nước mặn rộng lớn nối liền với các đại dương, hoặc là các hồ lớn chứa nước mặn mà không có đường thông ra đại dương một cách tự nhiên như biển Caspi, biển Chết. Thuật ngữ này đôi khi cũng được sử dụng với một số hồ nước ngọt khép kín hoặc có đường thông tự nhiên ra biển cả như biển Galilee ở Israel là một hồ nước ngọt nhỏ không có đường thông tự nhiên ra đại dương hay Biển Hồ ở Campuchia. Thuật ngữ này được sử dụng trong đời sống thông thường như một từ đồng nghĩa với đại dương, như trong các câu biển nhiệt đới hay đi ra bờ biển, hoặc cụm từ nước biển là chỉ một cách rõ nét tới các vùng nước của đại dương nói chung.”

A. Đoạn văn đã đảm bảo được tính mạch lạc và sự liên kết.

B. Đoạn văn ẩn chứa những yếu tố mạch lạc và liên kết ẩn.

C. Đoạn văn thiếu sự mạch lạc mặc dù đảm bảo được tính liên kết.

D. Đoạn văn chưa phù hợp với phong cách Trung học.

**Câu 13:** Nhận xét về tính mạch lạc và liên kết trong đoạn văn dưới đây:

“Thực phẩm, còm gọi là thức ăn, là bất kỳ vật phẩm nào, bao gồm chủ yếu các chất: chất bột (cacbohydrat), chất béo (lipid), chất đạm (protein), khoáng chất, hoặc nước, mà con người hay động vật có thể ăn hay uống được, với mục đích cơ bản là thu nạp các chất dinh dưỡng nhằm nuôi dưỡng cơ thể hay vì sở thích.[1] Các thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật, thực phẩm có nguồn gốc động vật, vi sinh vật hay các sản phẩm chế biến từ phương pháp lên men như rượu, bia.”

A. Đoạn văn thiếu tính mạch lạc do các câu sau không hỗ trợ cho chủ đề.

B. Đoạn văn không đảm bảo sự liên kết giữa các câu do không có những từ ngữ lặp lại.

C. Đoạn văn đã đảm bảo tương đối tính mạch lạc và liên kết.

D. Một nhận xét khác.

**Câu 14:** Câu nào sau đây là đúng?

A. Mạch lạc và liên kết là yếu tố thứ yếu trong xây dựng đoạn văn, bài văn.

B. Một đoạn văn cần phải mạch lạc và có sự liên kết để giúp người đọc hình dung rõ được vấn đề.

C. Tính mạch lạc được thể hiện thông qua cấu trúc ngôn từ, phạm vi ảnh hưởng của các từ ngữ được sử dụng.

D. Tính liên kết bàn về độ lỏng lẻo của một kết cấu đoạn văn.

**Câu 15:** Nhận xét về tính mạch lạc và liên kết trong đoạn văn dưới đây:

“Bảo vệ môi trường rất quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Ta có thể thấy rằng chẳng phải ai cũng muốn tham gia bảo vệ động vật hoang dã. Điều đó là khó khỏi phải bàn. Cái câu chuyện chặt phá rừng từ thời nguyên thuỷ đến nay vẫn còn những thứ cần bàn luận. Tốt hơn hết là ai trong số chúng ta cũng cần bảo vệ môi trường.”

A. Đoạn văn thiếu tính mạch lạc do các câu sau không hỗ trợ cho chủ đề và không có sự liên kết chặt chẽ.

B. Đoạn văn thiếu tính mạch lạc và liên kết do đã loại bỏ đi các động từ chỉ sự di chuyển và đánh giá.

C. Đoạn văn có tính mạch lạc và liên kết cao thông qua kết cấu phân tầng.

D. Đoạn văn không mạch lạc và liên kết đối với những người không có chuyên môn.